TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** TỈNH TRÀ VINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HSST
Ngày: 08/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tiên Nghiệm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung.

Bà Trang Thị Cẩm Nhuần.

Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Minh Châu - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Xuân Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2020, tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 12/2020/HSST ngày 20 tháng 3 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo Thạch Sa R, sinh năm 1972, tại huyện T, Trà Vinh; nơi cư trú: Ấp CT, xã PC, huyện TC, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông Thạch S (đã chết) và bà Thạch Thị T (đã chết); bị cáo có vợ tên Thạch Thị H, con 02 người (lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 1996); tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/02/2020 cho đến nay (bị cáo có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Văn V là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh.

Người bị hại:

Bà Thạch Thị Sô T, sinh năm 1965 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Ông Sơn R, sinh năm 1965 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp ÔT, xã HT, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người làm chứng: Bà Thạch Thị D, sinh năm 1959 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp CT, xã PC, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người phiên dịch: Bà Kim Thị H, sinh năm 1990 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp PT II, xã HT, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 07/11/2019, bị cáo Thạch Sa R đi bộ đến nhà bà Thạch Thị Sô T, sinh năm 1965, ngụ ấp ÔT, xã HT, huyện T, tỉnh Trà Vinh mà bị cáo gọi là mẹ nuôi để chơi và hỏi mượn tiền vài chục ngàn nhưng bà T không có cho bị cáo mượn. Sau đó bị cáo nằm võng ở nhà sau ngủ còn bà T đi làm công việc nhà. Bị cáo ngủ khoảng 02 giờ đồng hồ thì thức dậy đi tìm thuốc hút, bị cáo phát hiện trong túi áo sơ mi mắc trên xào quần áo có 01 (một) sợi dây chuyền vàng, kiểu cong bọng, dạng mắc xích và 01 (một) mặt dây chuyền vàng, hình trái tim nằm rời nhau. Lúc này bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm sợi dây chuyền vàng, bị cáo quan sát không thấy ai nên lén lút lấy trộm sợi dây chuyền vàng bỏ vào túi quần đang mặc và đi bộ về nhà.

Đến ngày 09/11/2019 bị cáo sợ bị phát hiện nên bị cáo đến gặp bà Thạch Thị D, sinh năm 1959, ngụ ấp CT, xã PC, huyện T, tỉnh Trà Vinh là sui gia với bà T nhờ gửi lại cho bà T sợi dây chuyền vàng mà bị cáo đã lấy trộm, nên bà D mới nhận và gửi lại cho bà T. Sau đó bà T qua nhận lại và khẳng định là sợi dây chuyền vàng mà bà T đã bị mất trộm và không bị hư hỏng gì, nên bà T đến Công an xã HT giao nộp tài sản bị mất trộm.

Qua làm việc, bị cáo Thạch Sa R thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 04/KL.HĐ ngày 20/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, kết luận: Giá trị 01 (một) chỉ vàng 24k theo giá thị trường tại thời điểm ngày 07/11/2019 có giá 4.191.000 đồng; thành tiền: 4,98 chỉ x 4.191.000 đồng/chỉ = 20.871.180 đồng; chi phí gia công: 150.000 đồng. Tổng giá trị tài sản: 21.021.180 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 12/CT-VKS-HS ngày 19 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Thạch Sa R về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố, sau khi phân tích hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vụ án như sau:

Về trách nhiệm hình sự:

- Đề nghị tuyên bố bị cáo Thạch Sa R phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Thạch Sa R từ 06 đến 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã xử lý xong; về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Do bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo và tại phiên tòa có đề nghị miễn án phí nên đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Vị Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo thống nhất với Kiểm sát viên về việc tội danh, điều luật áp dụng; nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại điểm b khoản 1 Điều 51 vì bị cáo đã giao trả toàn bộ tài sản bị trộm, khắc phục cho bị hại và đề nghị áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, cho được hưởng án treo cũng đủ sức răn đe, giáo dục.

Đối với người bị hại, về trách nhiệm dân sự không yêu cầu giải quyết. Về trách nhiệm hình sự, các bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả; hoàn toàn phù hợp với những lời khai của bị cáo tại cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản định giá và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Thạch Sa R là người đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; vào khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 07/11/2019 bị cáo đến nhà bị hại Thạch Thị Sô T chơi và đã lén lút lấy trộm của bị hại 01 sợi dây chuyền vàng 24K, kiểu cong bọng, dạng mắc xích, trọng lượng 4,98 chỉ, trị giá 21.021.180 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Thạch Sa R đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Cho nên bản Cáo trạng số 12/CT-VKS-HS ngày 20/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai và không bỏ lọt tội phạm.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử; thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định của pháp luật; những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, mục đích chiếm đoạt tài sản là để sử dụng. Bị cáo đã khai biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng bất chấp, xem thường pháp luật. Hiện nay địa bàn huyện T, nhất là trong 06 tháng đầu năm 2020, tình hình trộm cắp tài sản tăng đột biến và có tính chất rất phức tạp, gây xôn xao dư luận và bất bình trong quần chúng nhân dân. Cho nên cần thiết phải tuyên cho bị cáo mức án tù có thời hạn như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát thì

mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung cho mọi người, như vậy mới đáp ứng được yêu cầu phục vụ tình hình chính trị tại địa phương. Do đó, không chấp nhận cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Vị Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo; bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc diện hộ cận nghèo, có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, dẫn đến phạm tội nhất thời do thiếu suy nghĩ và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ sức răn đe, cải tạo bị cáo.

[2] Về trách nhiệm dân sự, bị hại không có yêu cầu; về vật chứng, cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý xong và đúng quy định của pháp luật nên không xem xét.

[3] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị cáo Thạch Sa R thuộc diện hộ cận nghèo và có đề nghị xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

Bị cáo Thạch Sa R phạm tội "*Trộm cắp tài sản"*.

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Thạch Sa R 06 (sáu) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*"; thời gian tính chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại không có yêu cầu; về vật chứng, cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý xong và đúng pháp luật nên không xem xét.

Về án phí:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Thạch Sa R.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa

được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để xin xét xử phúc thẩm.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Tiên Nghiệm

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện T;
- Cơ quan Điều tra và THA hình sự Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Ủy ban nhân dân xã HT;
- Lưu hồ sơ vụ án.